

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ - ST
Ngày 25 - 8 - 2022
V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hương

2. Bà Hoàng Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Thèn Văn T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn X, xã C, huyện H, tỉnh H. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt*).

- Bị đơn: Chị Tráng Thị C, sinh năm 1987

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã C, huyện H, tỉnh H (*Vắng mặt đã được triệu tập lần 2*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 09/5/2022 và quá trình tố tụng anh Thèn Văn T trình bày:

Anh và chị Tráng Thị C đăng ký kết hôn ngày 16/01/2012 tại UBND xã C, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau tại thôn X, xã C, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang được 01 năm đầu. Đến ngày 15/12/2013 chị C tự ý bỏ nhà đi biệt tích không rõ lý do, đến nay không có tin tức gì. Anh T và gia đình

đã tìm kiếm nhiều lần ở nhiều nơi nhưng không thấy, không ai có tin tức gì của chị C, không biết hiện giờ chị C ở đâu, còn sống hay đã chết. Anh T cũng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì tuyên bố chị C mất tích. Ngày 15 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã ra quyết định số 02/2022/QĐST- DS, tuyên bố chị Tráng Thị C mất tích. Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố chị Tráng Thị C mất tích đến nay anh T cũng không thấy chị Tráng Thị C trở về, anh thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không tồn tại nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tráng Thị C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống anh T và chị C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh T xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vẫn nêu ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đã nêu trên và không thay đổi bổ sung yêu cầu gì thêm.

Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Tráng Thị C đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho chị Tráng Thị C và đưa vụ án ra xét xử.

Toà án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị Tráng Thị C ở thôn X, xã C, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang và được trưởng thôn X, Công an xã C và mẹ đẻ chị Tráng Thị C xác nhận chị Tráng Thị C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn X, xã C, huyện Hoàng Su Phì, đã bỏ đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15 tháng 12 năm 2013 cho đến nay chị C không có mặt tại nơi cư trú, không ai có tin tức xác thực về việc chị C hiện nay đang ở đâu, còn sống hay đã chết. Anh T và gia đình đã tìm kiếm nhiều lần, nhiều nơi nhưng không được, anh T đã đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu tuyên bố chị Tráng Thị C mất tích. Từ khi có quyết định tuyên bố mất tích đến nay cũng không biết chị C ở đâu còn về mâu thuẫn vợ chồng khi còn chung sống như thế nào thì thôn, xã cũng không nắm được. Trong quá trình chung sống, anh T và chị C không có con chung và tài sản chung, công nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho anh Thèn Văn T được ly hôn với chị Tráng Thị C; Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Không có,

không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn anh Thèn Văn T có đơn khởi kiện “Xin ly hôn” với bị đơn chị Tráng Thị C, chị C có nơi cư trú cuối cùng tại thôn X, xã C, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn chị Tráng Thị C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Thèn Văn T và chị Tráng Thị C xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến ngày 15/12/2013 chị C đã bỏ nhà đi không nói gì với anh và gia đình, anh T đã đi tìm kiếm chị C nhưng không có kết quả nên đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố chị Tráng Thị C mất tích. Ngày 15 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì đã có quyết định số 02/QĐST-DS về việc tuyên bố chị Tráng Thị C mất tích. Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn.” Xét thấy chị Tráng Thị C đã bị Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì tuyên bố mất tích, cuộc sống hôn nhân không tồn tại. Do đó, căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Thèn Văn T được ly hôn với chị Tráng Thị C.

[4] Về con chung: Anh T và chị C không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Thèn Văn T có đơn xin miễn án phí vì thuộc đối tượng là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho anh Thèn Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 2 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thèn Văn T. Xử cho anh Thèn Văn T được ly hôn với chị Tráng Thị C.

2. *Về án phí:* Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Thèn Văn T

3. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- Các đương sự;
- Chi cục THA huyện HSP;
- UBND xã C;
- Lưu HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khuyên